**TIẾT39+40: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

***-*** HS củng cố, rèn luyện kĩ năng:

+ Biểu diễn tập hợp số nguyên, so sánh số nguyên.

+ Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia số nguyên.

+ Các tính chất của phép cộng và phép nhân số nguyên.

+ Khái niệm và cách tìm ước, bội của một số nguyên.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Nâng cao kĩ năng giải toán.

+ Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau, giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu, 5 bút dạ ( gốm 1 đỏ và 4 xanh hoặc đen)

**2 - HS** : SGK; đồ dùng học tập, giấy A1 theo tổ.

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS tổng hợp, liên kết kiến thức của các bài học từ Bài 1$\rightarrow $ Bài 4.

**b) Nội dung:** Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung kiến thức từ bài 1 $\rightarrow $ Bài 4 một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho các nhóm treo sản phẩm sơ đồ tư duy của nhóm mình lên bảng.

- GV chỉ định đại diện nhóm trình bày ( Theo thứ tự lần lượt từ Tổ 1$\rightarrow $ Tổ 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS trình bày miệng chữa bài tập trắc nghiệm :***Câu 1** *->* **Câu 4.**

**1. D ; 2. D ; 3. A; 4.C .**

*- GV yêu cầu HS chữa các bài tập* **1, 2, 3** *( SGK-tr73)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, giơ tay lên bảng trình bày.*

**Bài 1 :**

**a)** 73 – (2 – 9) = 73 – 2 + 9 = 80.

**b)** (- 45) – (27 – 8) = - 45 – 27 + 8 = - 64.

**Bài 2:**

a) x2 = 4

 x . x = 4

=> **x = 2** hoặc **x = - 2**.

b) x2 = 81

 x . x = 81

=> **x = 9** hoặc **x = - 9**.

**Bài 3 :**

**a)** 12 : 6 = 2

**b)** 24 : (- 8) = -3

**c)** (- 36) : 9 = -4

**d)** (- 14) : (- 7) = 2

*- GV yêu cầu HS hoàn thành* ***bài 6 ( SGK -tr73)***

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, hoàn thành vở, 2 HS lên bảng trình bày.*

**Bài 6:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | 3 |  | a | b | c | d |  | -4 |  |

Theo quy luật, tích ở ba ô liên tiếp đều bằng 60, nghĩa là a.b.c = 60; b.c.d = 60

Suy ra: a.b.c = b.c.d => a = d

Do đó ta được dãy số:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| -4 | x | 3 | -4 | x | 3 | -4 | x | 3 | -4 | x |

Nhìn vào ta thấy: theo quy luật: x .. 3 . (-4) = 60 => x = -5

Vậy điền dãy số hoàn chỉnh như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| -4 | -5 | 3 | -4 | -5 | 3 | -4 | -5 | 3 | -4 | -5 |

*- HS nhận xét, bổ sung và giáo viên đánh giá tổng kết.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 4+ 5+ 7+ 8 ( SGK –tr73)**

**Bài 4 :**

Ta biết rằng các năm sinh TCN được quy định là số âm.

Ta có: 1 601 > 1 596 > 1 441 > - 287 > - 570 > - 624.

=> Các chỉ số năm sinh của nhà toán học theo thứ tự giảm dần: 1 601; 1 596; 1 441; 287 TCN; 570 TCN; 624 TCN.

**Bài 5 :**

Khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm:

5 000 – (- 1 200) = 6 200 (m).

Vậy: Khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm là 6 200 m.

**Bài 7:**

***Bài toán:***Một người đang đứng yên ở điểm O, người đó bước đi bước về điểm A bên trái 15  bước, rồi đi ngược lại về điểm B bên phải 25 bước.  Hỏi người đó đang đứng điểm bao nhiêu đơn vị? Quy định đi về bên trái biểu hiện số âm, đi về bên phải biểu diễn số dương. Biết khoảng cách mỗi bước chân là một đơn vị.

=> Người đó đang đứng điểm: - 15 + 25 = 10 (đơn vị)

**Bài 8:**

Sau một năm, số tiền công ty có được là: 225 – 280 + 655 = 600 (triệu đồng)

=> Sau một năm công ty lãi 600 triệu đồng

Bình quân mỗi tháng công ty lãi: 600 : 12 = 50 (Triệu đồng)

Vậy: Bình quân mỗi tháng công ty lãi **50 triệu đồng.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp .

- Bài mới: “ Ôn tập kiểm tra HK1”.